

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42 /2021/HS-ST
Ngày: 24-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Lê Văn Vững

2- Bà Hồ Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Lê Duy Khánh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Thanh Toàn- Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2021, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1992; nơi cư trú khóm 2, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp Làm thuê; trình độ văn hóa 10/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T- sinh năm: 1950 (đã chết) và Hà Thị Tấn P- sinh năm: 1951 (còn sống); vợ, con chưa có; gia đình có 11 anh, chị, em bị cáo là con thứ 11 trong gia đình; tiền án 01 tiền án, ngày 27/5/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 02/7/2020; tiền sự không; (tạm giữ ngày 25/11/2020) tạm giam ngày 04/12/2020; bị cáo còn tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Trần Hoàng K**, sinh năm 1996; nơi cư trú ấp 5, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 10/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Văn H- sinh năm: 1972 và bà Nguyễn Thanh T- sinh năm: 1974; vợ, con chưa có; gia đình có 03 anh, em bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; tiền án tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ ngày 25/11/2020; tạm giam ngày 04/12/2020; bị cáo còn tạm

giam và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trần Minh Th, sinh năm 1997 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Trần Phước Lợi E, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyễn Nhựt T, sinh năm 2000 (có đơn vắng mặt);

Nguyễn Văn L, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

* *Người làm chứng:*

Bùi Thị Tú Tr, sinh năm: 1992 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Hoàng K, sinh năm 1996, ngụ ấp 5, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp là người nghiện ma túy, vào tối ngày 24/11/2020 K điện thoại cho bị cáo Nguyễn Văn A, sinh năm 1992, ngụ khóm 2, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp đề hỏi mua ma túy với giá 4.500.000 đồng để sử dụng, thì bị cáo A đồng ý bán, đồng thời A cũng hỏi K mượn 1.500.000 đồng để tiêu xài thì K đồng ý cho mượn. Sau đó A nhờ Trần Minh Th điều khiển xe mô tô đến ngã ba chợ xã Mỹ Hòa gặp K để lấy 6.000.000 đồng nhưng không nói cho Th biết là tiền gì. Khi đã nhận được tiền của K thì A điện thoại cho người tên B không rõ tên địa chỉ nhà ở thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, hỏi mua ma túy để bán lại cho K, B đồng ý bán nên kêu A đem tiền đến vòng xoay nghĩa trang tại thành phố Cao Lãnh để đưa trước tiền mua ma túy cho B, A điều khiển xe đến địa điểm thì B không ra nhận tiền mà nhờ một người đàn ông lạ mặt đến gặp A để lấy tiền, giao tiền xong A điện thoại cho B thì B kêu A đi về nhà đợi khi nào có ma túy thì B điện thoại để giao ma túy cho A.

Đến trưa ngày 25/11/2020 thì B điện thoại cho bị cáo A giao ma túy dưới gầm cầu vượt Mỹ An, thuộc khóm 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, khi nhận được ma túy A điện thoại cho K đến trại cá bỏ hoang ở khu dân cư khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để lấy ma túy. Bị cáo K điều khiển xe mô tô đến trại cá gặp A, Th và Trần Phước Lợi E đang ở đây, K vào bên trong trại cá cùng A, Th, L lấy ma túy để vào bộ dụng cụ để sử dụng. Sử dụng ma túy xong Th và Lợi E bỏ đi, còn A thì lấy ma túy đã mua của B chia làm 02 phần đựng trong 02 túi nylon, 01 túi bỏ vào bên trong chiếc khẩu trang vải màu tím xanh đen, 01 túi thì bỏ vào bên trong một cục pin sạc dự phòng màu xanh của bị cáo K và giao cho bị cáo K. K lấy ma túy chứa trong cục pin sạc dự phòng để vào bên trong cốp xe mô tô biển số 66M1 - 219.80, còn phần ma túy cất giấu trong khẩu trang thì K giữ trong người, rồi điều khiển xe mô tô 66M1- 219.80 đi

đến cửa hàng kinh doanh tạp hóa và bán nước giải khát Thuận Hà do ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968, ngụ khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp làm chủ để uống nước, K vào quán nằm vòng uống nước, lấy chiếc khẩu trang chứa ma túy cất giấu dưới trống ghế nhựa để cạnh vòng. Đến 15 giờ 20 phút cùng ngày, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Tháp Mười bắt quả tang thu giữ:

- 01 cái khẩu trang bằng vải mặt ngoài khẩu trang có màu tím xanh đen, mặt trong có màu vàng nhạt và được che đậy lại bằng một cái ghế nhựa đặt trống lên trên, kiểm tra bên trong khẩu trang có 01 túi nylon trong suốt được hàn kín 03 đầu bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, niêm phong ký hiệu A1.

- Kiểm tra xe mô tô Sirius màu trắng đen, biển số 66M1- 219.80 của Kiểm thu giữ bên trong cốp xe có một cái túi vải màu xanh đen, bên trong có 01 cục pin sạc dự phòng màu xanh có dòng chữ Made in China màu trắng, kiểm tra bên trong cục sạc dự phòng có chứa 01 túi nylon trong suốt được hàn kín 03 đầu bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, niêm phong ký hiệu A2 (bút lục 05-06).

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra còn chứng minh được bị cáo Amua ma túy của B rồi bán cho bị cáo Kiểm 02 lần và Bùi Thị Tú T 01 lần từ ngày 22/10/2020 đến ngày 22/11/2020, thể hiện qua các lần như sau:

1. Bán cho Bùi Thị Tú T, sinh năm 1992, cư trú khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp 01 lần: Vào lúc 09 giờ ngày 22/10/2020 T điện thoại cho A hỏi mua 01 bạch ma túy với giá 4.000.000 đồng thì A đồng ý, T đến trại cá khu dân cư khóm 4, thị trấn M đưa tiền trước cho A, đến khoảng trưa cùng ngày A điều khiển xe mô tô đến nhà của T giao ma túy cho T (171-172,194-195).

2. Bán cho Trần Hoàng K 02 lần: Lần thứ nhất vào ngày 17/11/2020, lần thứ hai ngày 22/11/2020, mỗi lần giá 1.000.000 đồng, hình thức giao dịch là K điện thoại cho A để hỏi mua ma túy A đồng ý bán và hẹn đến bụi tre gần trại cá khu dân cư khóm 4, thị trấn Mỹ An giao nhận ma túy và tiền, sau đó K đem về sử dụng (bút lục 160-161, 177-178).

Như vậy, tổng cộng bị cáo Nguyễn Văn A đã bán ma túy cho bị cáo Trần Hoàng K và Bùi Thị Tú T 04 lần, với số tiền nhận được là 10.500.000 đồng.

Ngoài 03 lần mua ma túy của bị cáo A sử dụng, bị cáo K khai nhận còn mua ma túy của Nguyễn Vũ L, sinh năm 1993, ngụ khóm 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp 01 lần giá 1.000.000 đồng vào ngày 12/10/2020 để sử dụng. Ngày 22/10/2020 L bị Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười đã xét xử.

Tại bản kết luận giám định số 1098 ngày 28/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Tinh thể rắn màu trắng chứa trong túi nylon trong suốt hàn kín, được

niêm phong lại trong phong bì thư ký hiệu A1 là chất ma túy, có khối lượng 9, 236 gam, loại Methamphetamine;

- Tinh thể rắn màu trắng chứa trong túi nylon trong suốt hàn kín, được niêm phong lại trong phong bì thư ký hiệu A2 là chất ma túy, có khối lượng 2, 531 gam, loại Methamphetamine (bút lục 47).

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

- Cửa bị cáo K:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng đen, biển số 66M1 -219.80 do ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1982 ngụ ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp đứng tên chủ sở hữu. Xe này là của Nguyễn Nhựt T, sinh năm 2000, ngụ ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp mua lại của ông L nhưng chưa sang tên, bị cáo K mượn của T đi mua ma túy T không biết;

+ 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng;

+ 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu xám đen;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen sử dụng liên lạc mua ma túy sử dụng;

+ 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng;

+ 01 cái bật lửa gas màu vàng;

+ 01 khẩu trang vải màu tím xanh đen;

+ 01 cục pin sạc dự phòng có dòng chữ có chữ Made in China;

+ 01 túi vải màu xanh đen.

- Cửa bị cáo Út 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 9, màu xanh sử dụng liên lạc mua bán ma túy.

- Cửa Trần Minh Th:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh đậm đen; 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu đỏ đen;

+ 01 chai nhựa trong suốt, trên đầu chai có nắp nhựa hình tròn màu vàng, trên nắp chai có 02 lỗ: 01 lỗ có gắn 01 ống hút nhựa màu xanh dương và màu hồng quấn băng keo màu đen, 01 lỗ có gắn 01 ống thủy tinh trong suốt được quấn băng ống hút nhựa màu xanh (dụng cụ sử dụng chất ma túy).

- Cửa Trần Phước Lợi E 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen.

Xét thấy không cần thiết tạm giữ Cơ quan điều tra đã trả lại cho:

- Nguyễn Nhựt T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng đen, biển số 66M1 -219.80;

- Trần Minh Th 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh đậm đen; 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu đỏ đen.

- Trần Phước Lợi E 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen (bút

lục 103-105).

Nguyễn Văn A thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên; Trần Hoàng K thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 31/CT-VKSTM ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “*mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình và bị cáo Trần Hoàng K đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 251 và 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo Trần Hoàng K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

+ Về hình phạt:

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm h, khoản 1, Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 08 đến 09 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5, Điều 251 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn A với số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng K từ 06 đến 07 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5, Điều 249 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt tiền bị cáo Trần Hoàng K với số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng

+ Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Ma túy còn lại sau giám định: trong phong bì ký hiệu A1 khối lượng 9,236 gam, phong bì ký hiệu A2 khối lượng 2,531 gam;

+ 01 chai nhựa trong suốt, trên đầu chai có nắp nhựa hình tròn màu vàng, trên nắp chai có 02 lỗ: 01 lỗ có gắn 01 ống hút nhựa màu xanh dương và màu hồng quấn băng keo màu đen, 01 lỗ có gắn 01 ống thủy tinh trong suốt được quấn băng ống hút nhựa màu xanh;

- + 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng;
- + 01 cái bật lửa gas màu vàng;
- + 01 khẩu trang vải màu tím xanh đen;
- + 01 cục pin sạc dự phòng có dòng chữ có chữ Made in China;
- + 01 túi vải màu xanh đen, do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu bán nộp Ngân sách Nhà nước của bị cáo K 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bị cáo Út 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 9, màu xanh sử dụng liên lạc mua bán ma túy.

- Tiếp tục quản lý của bị cáo K 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng, 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu xám- đen, để đảm bảo thi hành án.

- Buộc bị cáo A nộp số tiền 10.500.000 đồng thu lợi từ việc mua bán ma túy nộp Ngân sách nhà nước.

- Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn A và Trần Hoàng K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

Bị cáo Nguyễn Văn A, Trần Hoàng K nói lời nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn A khai nhận ngày 22/10/2020 đến ngày 25/11/2020 bị cáo A mua ma túy của B rồi bán cho bị cáo K 03 lần và Bùi Thị Tú T 01 lần, cụ thể:

Bán cho Bùi Thị Tú T, sinh năm 1992, cư trú Khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp 01 lần: Vào lúc 09 giờ ngày 22/10/2020 T điện thoại cho A hỏi mua 01 bạch ma túy với giá 4.000.000 đồng thì A đồng ý, T đến trại cá khu dân cư khóm 4, thị trấn Mỹ An đưa tiền trước cho A, đến khoảng trưa cùng ngày A điều khiển xe mô tô đến nhà của Trinh giao ma túy cho T (171-172,194-195).

Bán cho Trần Hoàng K 02 lần: Lần thứ nhất vào ngày 17/11/2020, lần thứ hai ngày 22/11/2020, mỗi lần giá 1.000.000 đồng, hình thức giao dịch là Kiểm điện thoại cho A để hỏi mua ma túy A đồng ý bán và hẹn đến bụi tre gần trại cá khu dân cư khóm 4, thị trấn M giao nhận ma túy và tiền, sau đó K đem về sử dụng (bút lục 160-161, 177-178).

Trưa ngày 25/11/2020 tại trại cá bỏ hoang ở khu dân cư khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp Nguyễn Văn A bán ma túy cho Trần Hoàng K cách bán ma túy là bỏ ma túy vào bên trong một cục pin sạc dự phòng màu xanh của bị cáo K và giao cho bị cáo K. K lấy ma túy chứa trong cục pin sạc dự phòng để vào bên trong cốp xe mô tô biển số 66M1 - 219.80.

Như vậy, tổng cộng bị cáo Nguyễn Văn A đã bán ma túy cho bị cáo Trần Hoàng K và Bùi Thị Tú T 04 lần, với số tiền nhận được là 10.500.000 đồng.

Đối với bị cáo K, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Bị cáo thừa nhận có mua ma túy từ bị cáo A tàng trữ mục đích để sử dụng.

[3] Xét, lời khai của hai bị cáo phù hợp với Kết luận giám định số 1098/KL-KTHS ngày 28/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong túi nylon trong suốt hàn kín, được niêm phong lại trong phong bì thư ký hiệu A1 là chất ma túy, có khối lượng 9, 236 gam, loại Methamphetamine; Tinh thể rắn màu trắng chứa trong túi nylon trong suốt hàn kín, được niêm phong lại trong phong bì thư ký hiệu A2 là chất ma túy, có khối lượng 2, 531 gam, loại Methamphetamine (bút lục 47) là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và bị cáo Trần Hoàng K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i, khoản 2, Điều 251 và g, khoản 2, Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

Điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy mà thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....

g) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;*”.

Điều 251 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a).....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c)

i) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;*”

[5] Xét thấy, hành vi của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Xét, bị cáo Nguyễn Văn A là người đã thành niên, nhận thức được tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe của con người và việc mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, bị cáo có 01 tiền án, ngày 27/5/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, (chấp hành xong ngày 02/7/2020). Đáng lý ra, sau chấp hành hình phạt tù xong thì bị cáo phải biết phấn đấu học tập, lao động để trở thành người tốt, giúp ích cho gia đình và xã hội. Nhưng trái lại, bị cáo lại cố tình mua bán trái phép chất ma túy với tổng cộng là 4 lần cho (trong đó bán cho bị cáo K 3 lần, bán cho người tên Bùi Thị Tú T, một lần. Hành vi của các bị cáo chẳng những gây tổn hại cho sức khỏe của bị cáo, mà còn tiếp tay cho việc tiêu thụ chất ma túy. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm trực tiếp đến những quy định của Nhà nước về mua bán các chất ma túy, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì trên thực tế hiện nay, các chất ma túy là mầm mống, là nguồn phát sinh của nhiều loại tội phạm. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo Út.

[7] Đối với bị cáo K, bị cáo mua ma túy từ bị cáo A tàng trữ mục đích để sử dụng trái phép ma túy; bị cáo biết được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo cố tình tàng trữ ma túy. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý. Cho nên, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo K.

[8] Do đó, việc đưa hai bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly hai bị cáo một thời gian nhất định, để hai bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội. Đồng thời cũng nhằm để phòng ngừa chung trong toàn xã hội nói chung và địa phương

huyện Tháp Mười nói riêng, do các tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng.

[9] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, để giảm nhẹ cho hai bị cáo một phần hình phạt, là phù hợp với điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[10] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn A và bị cáo Trần Hoàng K.

[11] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, riêng về phần mức án phạt tù và phạt tiền bổ sung, Hội đồng xét xử sẽ xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ, cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo trong vụ án này để xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

[12] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Ma túy còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu A1 khối lượng 9,236 gam, phong bì ký hiệu A2 khối lượng 2,531 gam;

+ 01 chai nhựa trong suốt, trên đầu chai có nắp nhựa hình tròn màu vàng, trên nắp chai có 02 lỗ: 01 lỗ có gắn 01 ống hút nhựa màu xanh dương và màu hồng quấn băng keo màu đen, 01 lỗ có gắn 01 ống thủy tinh trong suốt được quấn băng ống hút nhựa màu xanh;

+ 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng;

+ 01 cái bật lửa gas màu vàng;

+ 01 khẩu trang vải màu tím xanh đen;

+ 01 cục pin sạc dự phòng có dòng chữ có chữ Made in China;

+ 01 túi vải màu xanh đen, do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu bán nộp Ngân sách Nhà nước của bị cáo Kiếm 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bị cáo Út 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 9, màu xanh sử dụng liên lạc mua bán ma túy.

- Tiếp tục quản lý của bị cáo Kiếm 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng, 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu xám- đen, để đảm bảo thi hành án.

- Buộc bị cáo A nộp số tiền 10.500.000 đồng thu lợi từ việc mua bán ma túy nộp Ngân sách nhà nước.

[13] Đối với người tên B đã bán ma túy cho bị cáo A, do không xác định được rõ họ tên, địa chỉ không làm việc được, nên tách ra khỏi vụ án này khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[14] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[15] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Trần Hoàng K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2/- Xử phạt:

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm h, khoản 1, Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn A 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 25/11/2020.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Xử phạt bổ sung bằng tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) đối với bị cáo Nguyễn Văn A, buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải nộp để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

- Bị cáo Trần Hoàng K 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 25/11/2020.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xử phạt bổ sung bằng tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đối với bị cáo Trần Hoàng K, buộc bị cáo Trần Hoàng K phải nộp để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3/- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Ma túy còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu A1 khối lượng 9,236 gam, phong bì ký hiệu A2 khối lượng 2,531 gam;

+ 01 chai nhựa trong suốt, trên đầu chai có nắp nhựa hình tròn màu vàng, trên nắp chai có 02 lỗ: 01 lỗ có gắn 01 ống hút nhựa màu xanh dương và màu hồng quần bằng keo màu đen, 01 lỗ có gắn 01 ống thủy tinh trong suốt được quần bằng ống hút nhựa màu xanh;

+ 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng;

+ 01 cái bật lửa gas màu vàng;

+ 01 khẩu trang vải màu tím xanh đen;

+ 01 cục pin sạc dự phòng có dòng chữ có chữ Made in China;

+ 01 túi vải màu xanh đen, do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu bán nộp Ngân sách Nhà nước của bị cáo Kiêm 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bị cáo A 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 9, màu xanh sử dụng liên lạc mua bán ma túy.

- Tiếp tục quản lý của bị cáo K 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng, 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu xám- đen, để đảm bảo thi hành án.

- Buộc bị cáo A nộp số tiền 10.500.000 đồng thu lợi từ việc mua bán ma túy nộp Ngân sách nhà nước.

4/-Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn A và Trần Hoàng K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (K. Ngọc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Ngọc